CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Mã số/ Ref. No: 11530/2025/PKQ (25.9908)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: **CÔNG TY TNHH HYOSUNG VINA INDUSTRIAL MACHINERY**

2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CÔNG TY TNHH HYOSUNG VINA INDUSTRIAL MACHINERY - Đường N3, KCN Nhơn Trạch V, Xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Khí thải

4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ *Sample code*	**Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/** *Sampling locations*	**Tọa độ/** *Coordinate*
25.9908.KT.01	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sấy vecni 01 (nguồn số 01) CS 7.419 m^3/h	X=1183425, Y=408832
25.9908.KT.02	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sấy vecni 02 (nguồn số 02) CS 12.000 m^3/h	X=1183429, Y=408836"
25.9908.KT.03	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sấy vecni 03 (nguồn số 03) CS 5.400 m^3/h	X=118341[illegible] Y=408829
25.9908.KT.04	Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực nấu nhôm và đúc rotor 01 (nguồn số 04) - CS 23.057 m^3/h	X=1183427, Y=408838
25.9908.KT.05	Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực nấu nhôm và đúc rotor 02 (nguồn số 05) CS 18.000 m^3/h	X=1183439, Y=408845
25.9908.KT.06	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sơn motor 01 (nguồn số 06) CS 25.800 m^3/h	X=1183442, Y=408851
25.9908.KT.07	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sơn motor 02 (nguồn số 07) CS 30.000 m^3/h	X=1183448, Y=408857
25.9908.KT.08	Hệ thống xử lý hơi dung môi phát sinh từ khu vực sơn motor 03 (nguồn số 08) CS 18.000 m^3/h	X=1183453, Y=408862

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) */Sample date (Sample receipt)*: 12/12/2025

6. Ngày trả kết quả/ *Returning results date*: 24/12/2025

7. Bảng kết quả/ *Results table*

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

- **Bảng 1/** *Table 1:*

STT/ *No.*	Thông số/ *Parameters*	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp thử nghiệm/ *Testing methods*	Kết quả/ *Testing result*			QCVN 20:2009/ BTNMT
				25.9908. KT.01	25.9908. KT.02	25.9908. KT.03	Nồng độ tối đa(2)
1	Lưu Lượng(a)	Nm^3/h	US EPA Method 2	4.318	11.528	4.204	-
2	Ethylbenzene(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	870
3	Xylene (-m;-o;-p)(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	870

- **Bảng 2/** *Table 2:*

STT/ *No.*	Thông số/ *Parameters*	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp thử nghiệm/ *Testing methods*	Kết quả/ *Testing result*			QCVN 19:2009/ BTNMT	QCVN 20:2009/ BTNMT
				25.9908. KT.04	25.9908. KT.05	25.9908. KT.06	Cmax(1)	Nồng độ tối đa(2)
1	Lưu Lượng(a)	Nm^3/h	US EPA Method 2	12.501	12.668	21.591	-	-
2	Tổng bụi (PM)(a)	mg/Nm^3	US EPA Method 5	28	31	-	128	-
3	Ethylbenzene(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	-	-	KPH (MDL=0,2)	-	870
4	Xylene (-m;-o;-p)(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	-	-	KPH (MDL=0,2)	-	870

- **Bảng 3/** *Table 3:*

STT/ *No.*	Thông số/ *Parameters*	Đơn vị/ *Unit*	Phương pháp thử nghiệm/ *Testing methods*	Kết quả/ *Testing result*		QCVN 20:2009/BTNMT
				25.9908. KT.07	25.9908. KT.08	Nồng độ tối đa(2)
1	Lưu Lượng(a)	Nm^3/h	US EPA Method 2	7.366	10.867	-
2	Ethylbenzene(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	870
3	Xylene (-m;-o;-p)(a)	mg/Nm^3	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (MDL=0,2)	KPH (MDL=0,2)	870

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Chú thích/ *Remarks:*
1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ *The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.*
2. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ *Not detected*
"-": Không quy định
3. (1): Cột B, K_p=0,8; K_v=0,8: Cơ sở với lưu lượng nguồn thải P > 100.000 và khu vực nội thành, nội thị đô thị loại II, III, IV; vùng ngoại thành đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I có khoảng cách đến ranh giới nội thành lớn hơn hoặc bằng 02 km, cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.
4. (2): QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0313000274 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN THỊ THỦY

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC
Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0971846393 Email: mtdaiphu@gmail.com
Website: daiphuenvironment.com or giamsatmoitruong.com.vn

VIMCERTS 292

Mã số/ Ref. No: 05481/2025/PKQ (25.4922)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: **CÔNG TY TNHH HYOSUNG VINA INDUSTRIAL MACHINERY**

2. Địa điểm lấy mẫu/ *Sampling location*: CÔNG TY TNHH HYOSUNG VINA INDUSTRIAL MACHINERY - Đường N3, KCN Nhơn Trạch V, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

3. Loại mẫu/ *Type of sample*: Khí thải

4. Thông tin mẫu/ *Sample information*:

Mã số mẫu/ *Sample code*	**Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/** *Sampling locations*	**Tọa độ/** *Coordinate*
25.4922.KT.01	Hệ thống xử lý bụi phát sinh từ khu vực nấu nhôm và đúc rotor 01 (nguồn số 04) - CS 23057 m^3/h	X=1183427. Y=408838

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) */Sample date (Sample receipt)*: 26/06/2025

6. Ngày trả kết quả/ *Returning results date*: 04/07/2025

7. Bảng kết quả/ *Results table*

STT/ *No.*	**Thông số/** *Parameters*	**Đơn vị/** *Unit*	**Phương pháp thử nghiệm/** *Testing methods*	**Kết quả/** *Testing result*	**QCVN 19:2009/BTNMT**
				25.4922.KT.01	**Cmax(1)**
1	Lưu Lượng(a)	Nm^3/h	US EPA Method 2	13.185	-
2	Tổng bụi (PM)(a)	mg/Nm^3	US EPA Method 5	39	128

Chú thích *Remarks:*
1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ *The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.*
"-": Không quy định
2. (1): Cột B, K_p=0.8; K_v=0.8: Cơ sở với lưu lượng nguồn thải P ≥ 100.000 và khu vực nội thành, nội thị đô thị loại II, III, IV; vùng ngoại thành đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I có khoảng cách đến ranh giới nội thành lớn hơn hoặc bằng 02 km, cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 07 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0316800... CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ C.P THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN THỊ THỦY

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company